



PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 2

Unit 16 At the campsite · Lesson 2–3 (SGK tr. 69–70)



Tuần 33

Họ và tên:

Lớp:



🔊 Bài 1: Look and write (nhìn hình, viết từ)


te t


s irts


sh es


cak

🖋️ Bài 2: Vocabulary (từ vựng): điền chữ cái còn thiếu (đọc nghĩa trong ngoặc)

tea ot (ấm trà)

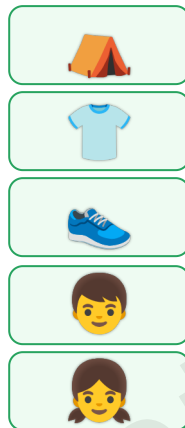
blank t (cái chăn)

n r (gần)

n (ở trong)

o (ở trên)

🔗 Bài 3: Match – nối hình với từ



shirts
shoes
brother
sister
tent

🔗 Bài 4: Match (nối): từ hoặc câu tiếng Anh với nghĩa tiếng Việt

1. Is the tent near the road?

2. near

3. in

4. on

a. ở trong

b. ở trên

c. Lều có gần đường không?

d. gần

✅ Bài 5: Circle (khoanh): chọn từ hoặc câu đúng

1. Is the blanket near the tent? – No, it .

2. in nghĩa là gì?

3. near nghĩa là gì?

(A) is (B) isn't

(A) ở trên (B) ở trong (C) gần

(A) ở trong (B) ở trên (C) gần

📄 Bài 6: Copy the words – chép 2 từ

Chép mỗi từ một dòng: tent shirts

Chưa cần viết câu.



ĐÁP ÁN – TIẾNG ANH LỚP 2

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 33

Bài 1: Look and write (nhìn hình, viết từ)

- tent - shirts - shoes - cake

Bài 2: Vocabulary (từ vựng): điền chữ cái còn thiếu (đọc nghĩa trong ngoặc)

teapot (ấm trà) blanket (cái chăn) near (gần) in (ở trong) on (ở trên)

Bài 3: Match – nối hình với từ

- tent - shirts - shoes - brother - sister

Bài 4: Match (nối): từ hoặc câu tiếng Anh với nghĩa tiếng Việt

1 - c 2 - d 3 - a 4 - b

Bài 5: Circle (khoanh): chọn từ hoặc câu đúng

1. B (isn't) 2. B (ở trong) 3. C (gần)

Bài 6: Copy the words – chép 2 từ

tent shirts

onthi.app/phieu-bai-tap – in miễn phí cả 35 tuần, có đáp án

🌟 Ôn Thi · học như chơi, lớp 1–5